ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 24**

( Từ ngày 27/2/2023 đến ngày 04/3/2023)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Môn Học** | **Tên bài dạy** | **Tiết học/  thời lượng** | **Tích hợp** |
| **THỨ HAI**  **27/2/2023** | Tiếng Việt | *Đọc*: Chơi bóng với bố | Tiết 1 | THLM: TNXH |
| Tiếng Việt | *Đọc*: Chơi bóng với bố | Tiết 2 |  |
| Đạo đức | Bài 10: Em nhận biết bất hòa với bạn (T1) | Tiết 1 | Năng lực: GQVĐ  THLM: HĐTN |
| Toán | Em làm được những gì? (t1) | Tiết 1 |  |
| HĐTN(1) | Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 | 1 tiết | THLM: AN |
| **THỨ BA**  **28/2/2023** | Tiếng Việt | *Viết*: Nghe - viết Củng vui chơi Phân biệt d/ gi; iu/ ưu, ân/ âng *Viết*: Nghe - viết Sắc màu | Tiết 3 | KNS |
| Tiếng Việt | *Luyện từ và câu*: Câu cảm. Dâu chấm than | Tiết 4 |  |
| Mĩ Thuật | Bài 12: Tham quan bảo tàng (Tiết 2) | 1 tiết |  |
| Toán | Em làm được những gì? (t1) | Tiết 2 |  |
| TNXH | Bài 20: Cơ quan tuần hoàn | tiết 1 | KNS |
| **THỨ TƯ**  **01/3/2023** | Tiếng Việt | *Đọc*: Ngọn lửa Ô-lim-pích | Tiết 5 |  |
| Toán | Góc vuông, góc không vuông(t1) | Tiết 1 |  |
| Công nghệ | Bài 7. LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP T4 | 1 tiết |  |
| Tiếng Anh | Unit 9: He can run – Lesson 4 | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 9: He can run – Lesson 5 | Tiết 2 |  |
| **THỨ NĂM**  **02/3/2023** | Tiếng Việt | *Nói và nghe*: Đọc - kế Cuộc chạy đua trong rừng | Tiết 6 | KNS |
| GDTC | Tại chỗ tung bóng bằng một tay trúng đích (Tiết 47) | 1 tiết |  |
| Toán | Góc vuông, góc không vuông(t2) | Tiết 2 |  |
| HĐTN(2) | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.  - Xác định những việc sẽ làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình.  - Tìm hiểu cách thực hiện một số việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình. | 1 tiết | KNS- Đ Đ |
| Tin học | Hệ mặt trời | Tiết 1 |  |
| **THỨSÁU**  **03/03/2023** | Tiếng Việt | *Viết sáng tạo*: Luyện tập viết đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao. | Tiết 7 |  |
| Toán | Hình chữ nhật (t1) | 1Tiết |  |
| TNXH | Bài 21: Cơ quan tuần hoàn | tiết 2 | KNS |
| TA BN | Tuần 24 |  |  |
| TA BN | Tuần 24 |  |  |
| **THỨ BẢY**  **04/3/2023** | GDTC | Bài tập phối hợp tung và bắt bóng (Tiết 48) | 1 tiết |  |
| Âm nhạc | **Đọc nhạc**  **Nghe nhạc:** Bài ***Tía má em(***Nhạc và lời: Văn Lương) | 1 tiết |  |
| KNS | **Tuần 24** |  |  |
| Tiếng Anh | Unit 9: He can run – Lesson 6 | Tiết 3 |  |
| HĐTN(3) | Sinh hoạt lớp: Tìm hiểu về những ngày đáng nhớ của gia đình. | 1 tiết | KNS |

**Duyệt của BGH Tổ trưởng**

**Thứ Hai,ngày 27 tháng 2 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: CHƠI BÓNG VỚI BỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được về trò chơi vận động trong tranh; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chày bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: Hai bố con cùng chơi đá bóng vui vẻ, hào hứng và rất chuyên nghiệp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện về nội dung bức tranh.

**3. Phẩm chất.**

Phẩm chất chăm chỉ;Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức chăm chỉ tập luyện thể dục thể thao để có sức khỏe tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh, video về các môn thể thao. KHBD, bảng phụ,…

- HS: SGK, đọc trước bài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, CN | |  |
| Hãy quan sát tranh theo nhóm đôi và nói về trò chơi vận động trong tranh? Tác dụng của trò chơi?  NX tuyên dương, GT bài | Trò chơi ném bóng vào rổ.  Giúp việc học hiệu quả hơn  HS nhắc lại tựa bài. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| **B.1 Hoạt động đọc** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (14 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm | |  |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng trong sáng vui tươi. Nhấn giọng từ chỉ cảm xúc khi 2 bố con chơi bóng. Ngắt nhịp 2/2/2; 3/3,…tùy vào câu thơ.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HD một số từ khó: vạch biên vôi, lăn sệt, lênh khênh,...  \_ Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ: cầu môn, ra phết,...  **c. Luyện đọc đoạn**  **- HD ngắt nhịp thơ :**  Bố/ là.../ thủ môn ngoại hạng//  Con là danh thủ nhí thôi/  Quả bóng nhựa/ thường lăn sệt//  Lênh khênh/ bố phải../ bắt ngồi.//  NX tuyên dương.  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Tổ chức HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - NX tuyên dương. | - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  HS đọc từ khó.  HS giải nghĩa từ.  HS đọc CN.  Nối tiếp đọc từng khổ thơ.  HS đọc cả bài. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (16 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Hai bố con cùng chơi đá bóng vui vẻ, hào hứng và rất chuyên nghiệp.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm. | |  |
| Tổ chức HS đọc thầm bài và TL các câu hỏi.  1.Bố và bạn nhỏ biến sân nhà thành sân bóng bằng cách nào?  2. Bạn nhỏ so sánh bố mình với ai?  3. Muốn bắt được quả bóng nhựa, bố phải làm gì?  4. Theo em, vì sao trận đấu chỉ có hai người mà vẫn rộn ràng?  5. T/C HS thảo luận nhóm đôi và cho biết: Khổ thơ cuối bài nói lên điều gì?  - Hãy nêu nội dung bài thơ? | HS đọc bài.  - Bằng cách dùng đôi dép mỏng làm cầu môn. Một cái rổ để đựng bóng.  - So sánh bố là thủ môn ngoại hạng.  - Bố phải ngồi xuống vì bố cao lênh khênh mà quả bóng nhựa con đá sát trênmặt sân gạch.  - Vì bố rất yêu thương bạn nhỏ và bạn nhỏ cũng rất yêu qúy bố;…  - Sự ngoan ngoãn, hiếu thảo của người con.  - Hai bố con cùng chơi đá bóng vui vẻ, hào hứng và rất chuyên nghiệp. |  |
| **3.Hoạt động nối tiếp: (5phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân. | |  |
| - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - Nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ học tập của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị tiết sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: CHƠI BÓNG VỚI BỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chày bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa.

-Tìm đọc một bản tin thể thao, viết phiếu đọc sách và chia sẻ được với bạn một vài hiểu biết của em về môn thể thao được nhắc đến trong bản tin.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn cách đọc.

**3. Phẩm chất.**

Phẩm chất chăm chỉ;phẩm chất trách nhiệm: Ý thức chăm chỉ tập luyện thể dục thể thao để có sức khỏe tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: KHBD, bảng phụ, hanhtrangso.nxbgd.vn, bài giảng powerpoint;…

- HS: SGK, đọc trước bài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, cả lớp. | |  |
| **Tổ chức HS hát bài Con cào cào**  **Hoạt động: Luyện đọc lại** (15’)  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - Yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài; từ đó bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại khổ thơ đầu.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu một số HS đọc trước lớp khổ thơ đầu.  - GV mời một số HS đọc tốt đọc cả bài.  ***Bước 4: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  ***Bước 5: Hoạt động cả lớp***  - GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét. | Cả lớp hát  HS nêu cách hiểu về nội dung bài; xác định giọng đọc toàn bài, một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm nhỏ.  - Một số HS đọc trước lớp khổ thơ đầu. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS đọc tốt đọc cả bài.  - HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  - HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét. |  |
| **B. Hoạt động mở rộng 10’** | |  |
| a. Mục tiêu: HS đọc được một bản tin thể thao. Chia sẻ hiểu biết về một bản tin thể thao.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. | |  |
| - Yêu cầu HS đọc Bài tập 2 trang 48  - Tổ chức HS làm việc nhóm 4, sau đó trình bày trước lớp.  NX tuyên dương. | -HS đọc yêu cầu bài.  -Làm việc nhóm: Đọc bản tin thể thao. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |  |
| - Nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ học tập của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**PHÁT HUY ĐIỂM MẠNH, KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU CỦA BẢN THÂN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- *Tự chủ và tự học*: Tự thực hành và rèn luyện được việc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân; tự học hỏi thêm từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè và những người xung quanh để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thu thập và nhận xử lí thông tin để giải quyết được một số tình huống trong việc rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

***\* Năng lực riêng:***

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:*

+ *Nhận thức hành vi:* Nêu được một số cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân. Nhận biết được lợi ích của việc rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

+ *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Tự đánh giá được cách rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

+ *Điều chỉnh hành vi:* Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

- *Năng lực phát triển bản thân:* Lập kế hoạch và thực hiện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

**3. Phẩm chất:**

*Trách nhiệm:* Có ý thức rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân để hoàn thiện chính mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Sách giáo khoa Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, tranh ảnh, tình huống.

**- HS:** : Sách giáo khoa Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, kéo, giấy màu, bút chì, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu: *Tạo hứng thú học tập cho HS, huy động những kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để giải quyết vấn đề. Thông qua đó, kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới của HS.***  **Cách tiến hành:**  **-** GV đưa ra một tình huống yêu cầu HS suy nghĩ và đưa ra lời khuyên những việc bạn sẽ làm để giúp bạn phát huy được điểm mạnh của bản thân mình.  Tình huống: *Lan học giỏi môn Toán và được cử đi tham gia cuộc thi Toán của trường. Lan muốn mình đạt được kết quả tốt nhất.*  *Nếu là lan, em sẽ làm gì để đạt được mục tiêu?*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để xử lý tình huống.  - GV gọi HS đưa ra ý kiến.  - Gọi HS nhận xét, đóng góp ý kiến.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới: *Mỗi người chúng ta đều có điểm mạnh điểm yếu, chúng ta cần phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của mình. Để làm được điều đó chúng ta cần lập một kế hoạch cụ thể để thực hiện. Vậy lập kế hoạc như thế nào các em cùng cô tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo.*  **2. Vận dụng: Lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu**  **Mục tiêu:** ***HS thực hiện được việc lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh hoặc kế hoạch để khắc phục điểm yếu của bản thân.***  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: *Em hãy lập một kế hoạch phát huy điểm mạnh hoặc khắc phục điểm yếu của bản thân*.  - GV minh hoạ mẫu kế hoạch rèn luyện ở nhà của Cốm.   |  |  | | --- | --- | | **Để nói lưu loát Tiếng Anh** | **Để khắc phục cảm xúc tiêu cực** | | Học thuộc 5 từ mới mỗi ngày | Chủ động bắt chuyện với mọi người | | Nghe một bài hát tiếng Anh yêu thích | Mỉm cười vào buổi sáng với chính mình và mọi người xung quanh | | Đọc truyện tranh song ngữ Anh – Việt | Đọc những câu chuyện vui | | … | … |   - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Xem kế hoạch rèn luyện của Cốm, em thấy kế hoạch của Cốm gồm những nội dung nào?*  *+ Như vậy để lập kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân em cần thực hiện như thế nào?*  - GV hướng dẫn lại cho HS cách lập kế hoạch:  + *Ghi một điểm mạnh của bản thân để phát huy và một điểm yếu để khắc phục.*  *+ Liệt kê những việc có thể thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Ghi cụ thể sẽ làm như thế nào.*  *+ Trong từng cách rèn luyện, cần ghi rõ thời gian thực hiện và mục tiêu đạt được.*  - GV yêu cầu HS thực hành lập kế hoạch trên lớp (có thể làm vào giấy A4 trang trí theo ý thích hoặc làm theo mẫu phiếu rèn luyện giống SGK)  - GV mời 4 - 5 HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện của bản thân trước lớp. Các bạn khác nghe, nhận xét và đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch được hoàn thiện.  - GV nhận xét, đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của HS.  - GV dặn dò HS rèn luyện theo kế hoạch và chia sẻ kết quả của việc thực hiện kế hoạch ở tiết sau.  - GV quan sát, nhận xét và đánh giá kết quả HS đã rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.  - GV phối hợp với gia đình để hổ trợ HS rèn luyện. | - HS lắng nghe và quan sát tình huống.  - HS thảo luận và xử lí tình huống  - HS trả lời:  *+ Thường xuyên làm bài tập*  *+ Những bài tập không hiểu sẽ hỏi giáo viên*  *+ Nhờ giáo viên cho bài thi thử*  *…*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS quan sát mẫu kế hoạch ở nhà của Cốm và trả lời:  + *Kế hoạch gồm điểm mạnh, điểm yếu và những việc làm để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.*  *+ Để lập kế hoạch cần nêu được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; sau đó liệt kê những việc có thể thực hiện giúp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.*  - HS lắng nghe.  - HS tiến hành lập kế hoạch tại lớp.  - 4 – 5 HS chia sẻ kế hoạch. Các bạn khác nhận xét, đóng góp ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe.  **-** HS lắng nghe và rèn luyện theo kế hoạch.  - HS lắng nghe. |  |
| **3. Củng cố dặn dò**  **Mục tiêu: *HS ôn lại các kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được bản thân mình và bạn bè xung quanh để rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.***  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc bài thơ trong phần Ghi nhớ, SGK *Đạo đức 3,* trang 45 và đưa ra các câu hỏi để HS trao đổi:  + *Bài thơ muốn nói với em điều gì?*  *+ Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân?*  - GV gọi một số HS trả lời và đưa ra nhận xét, tổng kết.  - GV dặn dò HS về nhà:  + Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch rèn luyện và thực hiện rèn luyện bản thân theo kế hoạch đã đề ra.  + Phối hợp với gia đình để thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu tốt hơn. | **-** HS đọc bài thơ và trả lời câu hỏi:  + *Bài thơ muốn nói với em là phải siêng năng, chăm chỉ, học hỏi, rèn luyện, lên kế hoạch cụ thể để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.*  *+ HS nêu những việc nên làm và không nên làm để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.*  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?( TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập nhân, chia các số có bốn chữ số với số có một chữ số.  
– Sử dụng các kiến thức về phép nhân và phép chia để giải quyết vấn đề đơn giản.  
– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường: khối lượng, dung tích

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa

- HS: Sách học sinh, vở bài tập, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp | |
| - GV có thể tổ chức cho HS chơi “Tìm bạn”.  - Gv phổ biến luật chơi  - HS **viết** một số tròn nghìn bất kì (trong phạm vi 10 000) vào bảng con.  - Một HS **đưa** bảng con lên trước lớp để tìm bạn.  **Ví dụ**:  - Bảng con của bạn trước lớp có số 5 000.  - Bạn đó nói: 5 nghìn cộng thêm mấy để dược 7 nghìn?  - Các bạn có bảng mang số 2 000 chạy lên kết bạn.  - Cả lớp vỗ tay  - Cho HS chơi vài lược  - GV nhận xét, tuyên dương | - Chú ý lắng nghe  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  - Tham gia chơi nhiều lược |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1: Thực hành**  **a. Mục tiêu**: **:** Ôn tập nhân, chia các số có bốn chữ số với số có một chữ số. Sử dụng các kiến thức về phép nhân và phép chia để giải quyết vấn đề đơn giản.  **b**. **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm. | |
| **+ Bài 1:**  - Gọi Hs đọc yêu cầu bài  – Cho HS **tìm hiểu** bài và **thực hiện** cá nhân. – Sửa bài, HS viết A,B,C vào bảng con để trả lời  - Khuyến khích HS **nói** cách làm, có thể giải thích theo các cách khác nhau, chẳng hạn: **+Bài 2:**  **+ Bài 3:** – HS **thực hành** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi. – Sửa bài, GV hỏi để hệ thống hoá: + Cách đặt tính  + Cách tính (Nếu có nhớ thì sao)  + Nên giới thiệu cách kiểm tra kết quả ( dùng mối quan hệ nhân, chia để kiểm tra) | * Hs đọc yêu cầu bài   - Thực hiện cá nhân vào vở  - Sữa bài và giải thích cách làm  - Hs đọc yêu cầu bài  - Trao dổi cùng bạn nhận biết yêu cầu của bài  - Thực hiện cá nhân  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  - Nêu kết quả và giải thích cách làm  - Hs đọc yêu cầu bài  - Tự làm bài vào vở rồi chia sẻ nhóm đôi  - Chữa bài và nêu lại cách tính và đặt tính  - Kiểm tra kết quả phép nhân: Ta lấy tích nhân với một thừa số sẽ ra thừa số còn lại  - Kiểm tra kết quả phép chia: Ta lấy thương nhân với số chia kết quả bằng số bị chia là phép chia đúng |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 - 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Ôn tập, trò chơi | |
| **-** GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”, cho Hs chọn đáp án đúng ghi nhanh vào bảng con  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài mới. | - Tham gia trò chơi, tính và chọn đáp án bằng cách ghi nhanh kết quả vào bảng con  a) 1230 x 6  A. 7380 B.6380 C. 5386  b) 1506 : 3  A. 520 B.502 C. 530 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tiết 1: Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Hình thành trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ của các quy định.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực tự quản, tổ chức, thiết kế các hoạt động: tham gia vào các hoạt động múa hát mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tích cực tham gia các hoạt động Múa hát mừng ngày Quốc tế Phụ nữ cùng nhà trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Các bài hát ca ngợi người phụ nữ, ...

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Thuộc các bài hát về chủ đề 8-3, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| \* **Mục tiêu**: HS mạnh dạn, tự tin tham gia biểu diễn tiết mục văn nghệ theo đăng kí.  \* **Phương pháp, hình thức tổ chức**: thực hành biểu diễn, ...  \* **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ của lớp để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường.  - GV tổ chức cho HS chuẩn bị, tập các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8-3 theo đăng kí.  - GV tổ chức cho HS tham gia giao lưu toàn trường, chia sẻ những hiểu biết về ý nghĩa ngày Quốc tế phụ nữ 8-3.  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động múa hát chào mừng ngày 8-3 theo chương trình của nhà trường.  - GV nhắc HS theo dõi và cổ vũ, động viên các tiết mục trong chương trình; ghi nhớ tiết mục mình yêu thích để chia sẻ theo gợi ý:  + Đó là tiết mục gì? Khối/lớp nào biểu diễn?  + Ấn tượng của em về tiết mục đó?  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về tiết mục em yêu thích trong chương trình.  -Tổng kết các tiết mục văn nghệ. | - HS lựa chọn tiết mục văn nghệ đăng kí theo chủ đề: 8-3  - HS tập luyện các tiết mục đã đăng kí.  - HS chia sẻ:  + Là ngày tôn vinh vai trò, sự hi sinh thầm lặng của những người phụ nữ trong xã hội.  + Là ngày mà đàn ông thể hiện tình cảm với phụ nữ, người mẹ, người vợ của mình.  + Là ngày bù đắp tình yêu cho người phụ nữ, bù đắp sự hi sinh âm thầm, vất vả của họ trong cuộc sống.  - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba, ngày 28 tháng 2 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: CHƠI BÓNG VỚI BỐ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe – viết được đúng bài thơ Cùng vui chơi. Phân biệt được d/gi; iu/ ưu hoặc ân/ âng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về nội dung các bài tập.

**3. Phẩm chất.**

Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; nhận thức về trò chơi đá cầu rất có ích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: KHBD, bảng phụ,hanhtrangso.nxbgd.vn, bài giảng powerpoint;…

- HS: SGK, đọc trước bài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |  |
| Kể tên một số trò chơi mà em biết?  Liên hệ và GT bài. | HS kể.  HS nhắc lại. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| **1. Hoạt động Nghe – viết (20 phút)**  a. Mục tiêu: HS viết được bài thơ Cùng vui chơi.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Cá nhân, nhóm, lớp. | |  |
| - Gọi HS đọc bài thơ?   * Bài thơ nói về trò chơi nào? * Ích lợi của trò chơi là gì?   - Yêu cầu HS tìm một số từ khó quan sát, đánh vần.  - Đọc bài cho HS viết.  - Yêu cầu HS đổi vở, soát lỗi, nhận xét bài.  - GV nhận xét một số bài.  **2. Hoạt động làm bài tập:**  Gọi HS đọc yêu cầu BT 2 trang 49.  - Tổ chức HS làm bài cá nhân vào vở BT  NX tuyên dương.  Gọi HS đọc yêu cầu BT 3.  Tổ chức HS lựa chọn BT và thực hiện vào vở BT.  NX sửa sai và tuyên dương. | - 2 HS đọc  - Trò chơi đá cầu  - Dẻo dai, tinh mắt.  HS tự tìm và đánh vần.   * HS viết bài * Đổi vở, soát lỗi, nhận xét bài bạn. * 1 HS đọc yêu cầu BT   HS làm bài  a/ Những cánh hoa giấy mỏng manh dịu dàng rung rinh trong gió.  b/ Tiếng trồng vang lên giòn dã như thúc dục chúng em nhanh chân đứng thành hang tập thể dục.  HS đọc yêu cầu, lựa chọn bài và làm bài. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - Nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ học tập của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................ **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: CHƠI BÓNG VỚI BỐ (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết được tác dụng của câu cảm. Chuyển đổi được câu kể thành câu cảm.

- Đặt được câu nêu cảm xúc khi tham gia luyện tập, khi chứng kiến hoặc tham gia một trận thi đấu thể thao.

- Nói được vài câu kể về việc luyện tập thể thao của em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về nội dung các bài tập.

**3. Phẩm chất.**

Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; nhận thức về ích lợi của các môn thể thao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: KHBD, bảng phụ,hanhtrangso.nxbgd.vn, bài giảng powerpoint;…

- HS: SGK, đọc trước bài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |  |
| - Hát bài Lớp chúng ta đoàn kết  - GT bài. | HS hát.  HS nhắc lại. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: 20’** | |  |
| a. Mục tiêu: HS Nhận biết được tác dụng của câu cảm. Chuyển đổi được câu kể thành câu cảm. Đặt được câu nêu cảm xúc khi tham gia luyện tập, khi chứng kiến hoặc tham gia một trận thi đấu thể thao. Nói được vài câu kể về việc luyện tập thể thao của em.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Cá nhân, nhóm, lớp. | |  |
| Bài 1: GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 1.     * T/C học sinh TL nhóm đôi làm bài theo nhóm. NX tuyên dương.   Bài 2: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS QS mẫu  - Những từ nào dùng để thể hiện cảm xúc?  - Những từ dùng để thể hiện cảm xúc thường đứng ở vị trí nào trong câu?  - Khi viết cuối câu cảm có dầu gì?  T/C HS thảo luận nhóm 4 làm bài theo nhóm.   * Một số nhóm trình bày. NX tuyên dương.   Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  Tổ chức HS làm việc cá nhân vào vở BT.  Nêu câu câu mình trước lớp.  NX sửa sai.  **C. VẬN DỤNG 10’**  - Mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của hoạt động:Nói về việc luyện tập thể thao của em theo gợi ý: Tập thể dục buổi sáng, đi xe đạp, chạy bộ,…  NX tuyên dương. | - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1:Các câu in nghiêng trong đoạn văn dưới đây dùng để làm gì?  Đáp án: Bộc lộ cảm xúc – bày tỏ cảm xúc.  - HS đọc và xác định yêu cầu  - HS quan sát mấu.  a, ôi, tuyệt,…  Đầu câu hoặc cuối câu.  Dấu chấm than.  HS làm bài theo nhóm.  HS nêu yêu cầu bài.  VD: Buổi tập thể dục thật thú vị!  Ôi! Cú sút đẹp quá!  HS thực hiện theo gợi ý. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - Nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ học tập của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giao tiếp toán học: Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các kiến thức về phép nhân và phép chia vận dụng vào giải toán đơn giản.

**-** Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được nhân, chia các số có bốn chữ số cho số có một chữ số

**-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng sơ đồ tách gộp, tranh ảnh để giải các bài toán liên quan

**-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường: Khối lượng, dung tích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, hoạt động cả lớp | |  |
| - GV tổ chức trò chơi *Bắn tên*  + 5 nghìn cộng thêm mấy để được 7 nghìn?  + 8 nghìn trừ đi mấy để được 5 nghìn?  + mấy nghìn trừ đi 3 nghìn bằng 6 nghìn?  - Nhận xét, tuyên dương những em làm đúng và nhanh nhất.  - Giới thiệu bài mới, ghi đầu bài lên bảng | - HS viết bảng  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập** | |  |
| a. Mục tiêu: Ôn tập phép nhân, phép chia số có bốn chữ số với số có một chữ số, gấp một số lên nhiều lần.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cá nhân – cặp đôi - cả lớp | |  |
| **Bài 4: Cặp đôi – Cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc bài tập.  + Bài toán yêu cầu gì?  + Nếu có số ở hàng trên, muốn tìm số ở hàng dưới thì làm sao?  Nếu có số ở hàng dưới, muốn tìm số ở hàng trên thì làm sao?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - HS trình bày giải thích cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương kết luận:    **Bài 5: Cặp đôi – cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  *+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?*  - Yêu cầu HS trình bày và giải thích.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 6: (Cặp - Lớp)**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  *+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?*  - GV hướng dẫn tóm tắt    - GV nhận xét tuyên dương | - HS đọc.  + Điền số vào chỗ trống.  + Số hàng trên x 2  + Số hàng trên : 2  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  - Học sinh làm bài cá nhân vào vở  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  + Tìm tất cả số bò và gà 🡪 gộp 🡪 Cộng 🡪 Số bò đã biết, chưa biết số gà.  + Số gà gấp 8 lần số bò 🡪 số bé x 8  Bài giải  Số con gà trang trại nuôi là:  1 020 x 8 = 8 160 (con)  Số con bò và gà trang trại đó nuôi tất cả là:  1 020 + 8 160 = 9 180 (con)  Đáp số: 9 180 con bò và gà  - Học sinh làm bài cá nhân vào vở  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  Bài giải  Đổi 1 l = 1 000 ml  Số mililit sữa trong hộp còn lại sau khi rót ra 500ml là:  1 000 – 500 = 500 (ml)  Số mililit sữa mỗi cốc đựng được là:  500 : 2 = 250 (ml)  Đáp số: 250 ml sữa |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |  |
| **Hoạt động 1: Vui học**  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm 3. Mỗi bạn đóng vai một con vật. Viết khối lượng các con vật cần tìm vào bảng con.  - YC HS trình bày.  - GV giải thích mỗi quan hệ khối lượng giữa ba con vật theo sơ đồ    **Hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - HS suy nghĩ chia sẻ cặp, cả lớp  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học này, HS:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, hình ảnh.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hàng ngày của bản thân.

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực làm các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động quan sát và trả lời các hình trong sách giáo khoa để hoàn thành các yêu cầu của tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: cùng bạn thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra các ý kiến để giải quyết các câu hỏi trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ trong SGK ( phóng to hoặc trình chiếu)

- HS: SGK, giấy màu, giấy trắng, bút màu, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | ***Điều chỉnh*** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh về cơ quan tuần hoàn.  **Cách tiến hành.**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Phóng viên”  - Luật chơi: Một HS đóng vai phóng viên và  phỏng vấn các bạn trong lớp câu hỏi: “ Bạn biết gì về trái tim của mình?  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh rồi dẫn dắt vào bài học.  **2. Hoạt động khám phá kiến thức.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, hình ảnh.**  **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, hình ảnh.  **Cách tiến hành.**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 và quan sát hình 1 trong SGK trang 90.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát hình và hoàn  thành yêu cầu: chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày.  - GV gọi các nhóm còn lại, quan sát, nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi: Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận chính nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: Cơ quan tuần hoàn gồm có tim và  các mạch máu. Tim nằm trong lồng ngực, giữa hai lá phổi. Các mạch máu nằm ở khắp các cơ quan trong cơ thể.  **Hoạt động 2: Thực hành xác định vị trí của tim và các mạch máu trên cơ thể.**  **Mục tiêu:** HS vân dụng các kiến thức đã học để  Xác định vị trí của tim và các mạch máu trên cơ  thể.  **Cách tiến hành.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 và  thực hiện các yêu cầu:  + HS đặt lòng bàn tay lên ngực trái của mình, ấn nhẹ và nêu cảm nhận: Em có cảm nhận thế nào từ lồng ngực ? Em hãy nêu tên bộ phân nằm trong ngực trái của cơ quan tuần hoàn?  + HS quan sát kĩ tay để tìm các mạch máu dưới da.  Chỉ cho bạn các mạch máu mà em nhìn thấy?  - GV quan sát và hỗ trợ các nhóm làm việc.  - GV mời 3 đến 4 nhóm lên bảng thực hành.  - GV hỏi: Ngoài cổ tay, em thấy mạch máu còn có  ở những vị trí nào trên cơ thể? Qua hai hoạt động trên em rút ra được điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Tim nằm ở vùng giữa ngực, hơi nghiêng về bên trái. Các mạch máu nằm ở khắp các cơ quan trong cơ thể.  **Hoạt động 3: Thực hành vẽ, xé, dán sơ đồ cơ quan tuần hoàn.**  **Mục tiêu:** HS nhớ và tái hiện lại sơ đồ cơ quan tuần hoàn theo ý tưởng sáng tạo của bản thân.  **Cách tiến hành.**  - GV chia lớp thành các đội chơi theo bàn  - GV yêu cầu HS mỗi đội vẽ hình người lên giấy  và xé trái tim dán lên hình người đã vẽ.  - GV gọi một số cặp chia sẻ trước lớp.  - HS cùng GV nhận xét, GV khen ngợi HS.  **Hoạt động tiếp nối sau bài học.**  **Mục tiêu: Củng cố kiến thức, dặn dò.**  - GV yêu cầu HS về nhà vẽ một bức tranh về cơ  thể người trên đó có tim và các mạch máu giới thiệu với người thân trong gia đình, dán vào góc  học tập ở nhà. | - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe.  - Theo dõi.  - HS hoạt động nhóm 4.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Cơ quan tuần hoàn gồm có tim và  các mạch máu.  - Lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm 4.  - Em thấy lồng ngực đập. Bộ phận nằm trong ngực trái của mình là tim.  - HS chỉ cho bạn xem các mạch máu em nhìn thấy.  - HS thực hành  - Mạch máu nằm ở khắp các cơ quan trong cơ thể.  - Lắng nghe.  - HS tham gia chơi theo bàn.  - HS tham gia vẽ và dán trái tim lên hình người.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư, ngày 01 tháng 3 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: NGỌC LỬA Ô – LIM - PÍCH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản “Ngọn lửa Ô-lim-pích”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được những thông tin về Đại hội thể thao Ô-lim-pích (thời gian, địa điểm tổ chức, các môn thể thao trong Đại hội,...) và ý nghĩa của ngọn lửa Ô-lim-pích.

- Hiểu nội dung bài: Thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thể thao, và ý thức rèn luyện thể thao để phát triển toàn diện bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Tạo ra quan hệ hoà bình, hữu nghị giữa các quốc gia trên thế giới.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh, video về các lần đại hội TT ô – lim - pích. KHBD, bảng phụ,…

- HS: SGK, đọc trước bài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, cả lớp. | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” để khởi động bài học tìm hiểu một số môn thể thao.  + Câu 1: Hình quả bóng và cục đá  + Câu 2: Hình cây cầu và chiếc lông chim  + Câu 2: Hình quả bóng và cái bàn  - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh” để tìm hiểu bài học  + Câu 1: Em biết cờ của những nước nào trong bức tranh?  + Câu 2: Vì sao trong hình thi đấu thể thao này có cờ của nhiều nước?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Môn bóng đá  + Trả lời: Môn cầu lông  + Trả lời: Môn bóng bàn  + Trả lời: Nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a,  Mi-an-ma.  + Trả lời: Hình thi đấu thể thao này có cờ của nhiều nước vì đây là giải đấu thể thao quốc tế, có nhiều nước tham gia,...).  - HS lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| **B.1 Hoạt động đọc** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (14 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm | |  |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng vui, thong thả, sôi nổi. Đoạn GT đọc giọng thong thả. Đoạn miêu tả đọc giọng nhanh, vui.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HD một số từ khó:Ô –lim- píc, ô – lim – pi- a, tưng bừng, náo nhiệt.  \_ Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ: tứ xứ, hòa bình, hữu nghị,...  **c. Luyện đọc đoạn**  - HD câu khó:  - Trai tráng/ từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp/ đổ về thành phố Ô-lim-pi-a/ thi chạy,/ nhảy,/ bắn cung,/ đua ngựa,/ ném đĩa,/ ném lao,/ đấu vật,...//;  - Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng/ và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu/tượng trưng cho vinh quang,/ chiến thắng.//;  - Ngọn lửa/ mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới/ được thắp sáng trong giờ khai mạc,/ báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài/ theo tinh thần hoà bình và hữu nghị//.  NX tuyên dương.  **- Luyện đọc từng đoạn:**  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *nước Hy Lạp cổ*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *người tứ xứ.*  + Đoạn 3: Còn lại.  Tổ chức HS đọc nối tiếp từng đoạn nhóm, cá nhân.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - NX tuyên dương. | - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  HS đọc từ khó.  HS giải nghĩa từ.  HS đọc CN câu khó.  Nối tiếp đọc từng đoạn nhóm, cá nhân.  HS đọc cả bài. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: trả lời được câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: Giới thiệu về Đại hội thể thao Ô – lim –píc – đại hội thể thao của các dân tộc trên thế giới, nhấn mạnh biểu tượng của ngọn lửa ô – lim – pích: ước vọng hòa bình, hữu nghị của các dân tộc trên thế giới.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân. | |  |
| Tổ chức HS đọc thầm bài và TL các câu hỏi.  1.Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô –lim –pích có từ khi nào? Ở đâu?  2. Kể tên những môn thi đấu trong Đại hội Thể thao Ô – lim –pích trước đây.  3. Quang cảnh của thành phố Ô – lim –pi –a như thế nào khi diễn ra Đạihội Thể thao?  4. Ngọn lửa mang từ thành phố Ô –lim – pi – a tới báo hiệu điều gì?  5. Em thích hình ảnh nào trong Đại hội Thể thao Ô – lim –pích? Vì sao?  - Hãy nêu nội dung bài học?        NX tuyên dương | HS đọc bài.  - Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô –lim –pích có từ gần 3000 năm trước. Ở Hi Lạp.  *-*Chạy, nhày, bán cung, đú ngựa,…  - Thành phố trở nên đông đức, náo nhiệt.  - Ngọn lửa báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần hòa bình và hữu nghị.  HS trả lời theo ý thích.  - Giới thiệu về Đại hội thể thao Ô – lim –píc – đại hội thể thao của các dân tộc trên thế giới, nhấn mạnh biểu tượng của ngọn lửa ô – lim – pích: ước vọng hòa bình, hữu nghị của các dân tộc trên thế giới. |  |
| **3.Hoạt động luyện đọc lại: 6’**  a. Mục tiêu: HS đọc thể hiện được giọng đọc diễn cảm, nhấn giọng các từ gợi tả.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm. | |  |
| Tổ chức HS luyện đọc nhóm, cá nhân từ Trai tráng khắp nơi ....đến nơi tứ xứ.  NX tuyên dương. | HS NK đọc mẫu.  Đọc nhóm đôi  Đọc trước lớp. |  |
| **4.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân. | |  |
| - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - Nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ học tập của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị tiết sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: GÓC VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Làm quen với biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông; đọc tên góc.

-Sử dụng ê-ke để kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

-Sử dụng ê-ke vẽ được góc vuông trong trường hợp đơn giản.

-Biết gấp tờ giấy để tạo hình góc vuông.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ; phương tiện học toán

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước ê-ke; mô hình đồng hồ; một tờ giấy; hình vẽ các góc theo nội dung bài học, Thực hành 3 và 4 (nếu cần)

- HS: Thước ê-ke; mô hình đồng hồ; một tờ giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm | |  |
| -GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm 4  -Giáo viên yêu cầu học sinh đặt kim đồng hồ: 3 giờ; 4 giờ; 9 giờ và 2 giờ (mỗi học sinh đặt 1 giờ)  -GV nhận xét | -học sinh hoạt động theo nhóm 4  -Học sinh đặt kim đồng hồ: 3 giờ; 4 giờ; 9 giờ và 2 giờ (mỗi học sinh đặt 1 giờ) Nhóm nào xong trước thì được gắn đồng hồ lên bảng lớp trước và đọc giờ  -Cả lớp nhận xét |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (27 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: HS biết được góc vuông và góc không vuông, biết dùng ê-ke  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi | |  |
| **2.1.1. Làm quen biểu tượng góc**    -Giáo viên giới thiệu: hai kim ở mỗi đồng hồ tạo thành hình ảnh góc.  -Giáo viên dùng tay vuốc theo hai kim ở mỗi đồng hồ, học sinh nói: “Góc”  **2.1.2. Giới thiệu góc vuông, góc không vuông**  -Giáo viên giới thiệu: Góc gồm hai loại: góc vuông và góc không vuông.  -Giáo viên viết và vẽ như phần Cùng học (Vừa vẽ vừa giới thiệu đỉnh, cạnh của góc và cách đọc tên góc, học sinh đọc theo).    -GV lưu ý học sinh nếu không sợ nhầm lẫn, ta có thể đọc tên góc theo tên đỉnh của góc (ví dụ: góc đỉnh O, góc đỉnh D,…).  -GV yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh bốn đồng hồ trên bảng, nhận biết hình ảnh góc vuông, góc không vuông.  + đồng hồ chỉ 3 giờ có hai kim tạo thành hình ảnh góc vuông  +đồng hồ chỉ 4 giờ có hai kim tạo thành hình ảnh góc không vuông.  **2.1.3. Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông, vẽ góc vuông**  **a) Giới thiệu ê-ke**  -Giáo viên đưa ê-ke lên và nói: đây là cái ê-ke  -Giáo viên viết: ê-ke  -Giáo viên giới thiệu công dụng của ê-ke.  +Kiểm tra xem một góc là góc vuông hay góc không vuông.  +Vẽ góc vuông  -GV đặt vấn đề: Tại sao ê-ke lại có các tác dụng như vậy?  -GV yêu cầu học sinh lên bảng nhận biết đỉnh góc vuông và hai cạnh góc vuông  +Trên ê-ke của giáo viên.  +Trên ê-ke của học sinh  **b) Kiểm tra góc vuông bằng ê-ke**  -Giáo viên vẽ sẵn hai góc trên bảng (một góc vuông, một góc không vuông).  Ta dùng ê-ke kiểm tra xem góc nào vuông, góc nào không vuông.  -GV dùng ê-ke, vừa thao tác vừa nói.  +Đặt **ê-ke** sao cho: đỉnh góc vuông ê-ke trùng với đỉnh của góc, một cạnh góc vuông ê-ke trùng với một cạnh của góc.  +**Quan sát** cạnh còn lại của góc vuông ê-ke và cạnh còn lại của góc:  Nếu trùng nhau thì góc đó là góc vuông  Nếu không trùng nhau thì góc đó là góc không vuông.  -GV yêu cầu học sinh **sử dụng** ê-ke **thực hiện** bài **Thực hành 3**    **c) Vẽ góc vuông bằng ê-ke**  -Ta dùng ê-ke để vẽ góc vuông.  -Giáo viên dùng ê-ke, vừa thao tác vừa nói.  +Đặt ê-ke trên mặt giấy (hoặc bảng) tại vị trí cần vẽ.  +Dùng bút, xuất phát từ đỉnh góc vuông của ê-ke, **vẽ hai cạnh** của góc.  +**Đặt tên** góc, **kí hiệu** góc vuông (như sách giáo khoa)  -GV yêu cầu học sinh **sử dụng** ê-ke **thực hiện** bài **Thực hành** **5** | -HS quan sát và lắng nghe    -HS quan sát  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS quan sát và lắng nghe    -HS quan sát và lắng nghe  -Học sinh quan sát.  -HS quan sát và lắng nghe  -Học sinh đọc: “ê-ke”  -HS quan sát và lắng nghe  -HS nêu: trên ê-ke luôn có góc vuông.  +HS dùng tay chỉ vào đỉnh, vuốt tay theo hai cạnh.  +HS hoạt động nhóm 4  -HS quan sát và lắng nghe  -HS quan sát và lắng nghe  -Học sinh thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi  -Một vài học sinh đại diện lên **thực hành** trên bảng lớp với các góc được giáo viên vẽ sẵn trên bảng (như sách giáo khoa)  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS quan sát và lắng nghe.  -Học sinh thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi  -Một học sinh đại diện lên **thực hành** trên bảng lớp  -Học sinh không sử dụng ê-ke, **vẽ** một góc vuông trên giấy kẻ ô vuông rồi dùng ê-ke **kiểm tra** góc vừa vẽ |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: HS tạo được hình góc vuông và góc không vuông  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm bốn | |  |
| **\*Bài 1:**    -GV yêu cầu nhóm 4 học sinh **tìm hiểu** bài, **nhận biết** nhiệm vụ: Tạo hình góc vuông, góc không vuông theo hai cách.  +Dùng que tính.  +Dùng hai cánh tay.  -GV yêu cầu các nhóm thực hiện.  -GV yêu cầu một vài nhóm **trình bày,** khuyến khích học sinh thực hiện trước lớp.  -GV **nhận xét,** giáo viên tổng kết.  **\*Bài 2:**  Thực hành: Xếp góc vuông.    -Giáo viên vấn đáp giúp học sinh **nhận biết** các bước hướng dẫn gấp tờ giấy tạo hình góc vuông. Lưu ý các em, ở bước 2, khi gấp lại, 2 mép bên phải (theo hình vẽ sách giáo khoa) phải trùng nhau  -GV yêu cầu học sinh thực hành theo nhóm đôi: thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  -GV yêu cầu HS dùng ê-ke để kiểm tra xem góc vuông xếp được có chính xác  -GV yêu cầu một vài học sinh gấp trước lớp  -GV nhận xét | -HS làm việc theo nhóm 4  -Các nhóm thực hiện.  -HS trình bày.  -Cả lớp **bổ sung, nhận xét**  **\*Bài 2:**  Thực hành: Xếp góc vuông.  -HS lắng nghe và trả lời  -Học sinh thực hành theo nhóm đôi: thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  -HS dùng ê-ke để kiểm tra xem góc vuông xếp được có chính xác  -Một vài học sinh gấp trước lớp, cả lớp nhận xét. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |  |
| -GV nhận xét  -GV dặn dò | -HS lắng nghe và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 8 : LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**Bài 08: LÀM ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Lựa chọn được vật liệu và sử dụng được dụng cụ phù hợp để làm đồ dùng học tập

- Làm được một số đồ dùng học tập đơn giản theo các bước cho trước, đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, thẩm mĩ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi cách sử dụng các dụng cụ và vật liệu phù hợp để tạo ra các đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các bước phù hợp để tạo ra một đồ dung học tập theo các bước trong SGK.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mô tả được các bước làm một dụng cụ học tập từ các dụng cụ và vật liệu thủ công. Có thói quen trao dổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài và vận dụng sang tạo kiến thức đã học để làm những đồ dung học tập hữu ích giúp hỗ trợ việc học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Sóc nâu tìm quả” để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách bấm vào loại quả em thích và trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Nêu tên đồ dùng để ghi chép các bài học  + Câu 2: Nêu tên đồ dùng được chia thành các vạch kẻ, dùng để kẻ vẽ hình  + Câu 3: Nêu tên đồ dùng được dùng để đựng sách vở, theo em đến trường hàng ngày  + Câu 4: Nêu tên đồ dùng được dùng để đựng bút, thường có hình chữ nhật, được làm bằng sắt hoặc bằng nhựa  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động  + Trả lời: vở ghi  + Trả lời: thước kẻ  + Trả lời: cặp sách  + Trả lời: cái hộp bút  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Giúp HS xác định được đặc điểm và các yêu cầu kĩ thuật của một chiếc thươc kẻ  + Giúp Hs lựa chọn được vật liệu và dụng cụ làm đồ dùng học tập theo yêu cầu  **-** Cách tiến hành: | |  |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời HS quan sát và trình bày kết quả.    + Em hãy quan sát sản phẩm mẫu ở hình 3 và cho biết hình dáng, kích thước, màu sắc của chiếc thước kẻ  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi mở rộng: Em hãy nêu các yêu cầu kĩ thuật của một chiếc thước kẻ?  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Hoạt động 2. Lựa chọn vật liệu và dụng cụ (làm việc nhóm 2)**  - Gv chuẩn bị những vật liệu và dụng cụ như ở hình 4    - GV HD HS thảo luận và lựa chọn các vật liệu và dụng cụ như trong hình 4 để làm được thước kẻ như yêu cầu và lập bảng sau    - GV nhận xét và xác định số lượng vật liệu cần dùng sao cho đúng đủ và tiết kiệm  - Gv quan sát, nhắc nhở HS chuẩn bị các loại kéo thủ công, hạn chế có đầu sắc nhon để đảm bảo an toàn | - Học sinh quan sát và trình bày:  + Hình 3: hình ảnh cái thước kẻ, có hình chữ nhật, dài 17 cm, rộng 4cm. Chiếc thước kẻ có màu hồng  - HS nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời cá nhân: Yêu cầu kĩ thuật của một chiếc thước kẻ là: thước thẳng, đúng kích thước, chắc chắn, vạch chia số đều nhau  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận và hoàn thành bảng theo yêu cầu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |  |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Giúp HS sử dụng các dụng cụ đúng cách, an toàn để làm được thước kẻ theo các bước cho trước, đảm bảo yêu cầu về kĩ thuật, thẩm mĩ  **-** Cách tiến hành: | |  |
| **Hoạt động 2. Thực hành làm thước kẻ (hoạt động nhóm đôi)**  - Gv làm mẫu từng bước như hướng dẫn ở trang 43, 44 SGK. Mỗi bước Gv lưu ý về kích thước , cách cắt, dán đúng cách và đảm bảo an toàn.  + Bước 1: Tạo hình của thước  + Bước 2: Tạo khung thước  + Bước 3: Chia vạch trên thước  + Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi  - GV Mời một số nhóm trình bày  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh quan sát Gv làm mẫu, nhắc lại quy trình và những lưu ý khi thực hiện các bước  - HS thực hành trong nhóm đôi  - Một số nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |  |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |  |
| - GV YC HS nêu lại các bước làm thước kẻ  - GV nhắc nhở HS về hoàn thành các sản phẩm của nhóm mình để chuẩn bị cho tiết sau  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nêu lại (gồm 4 bước)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |  |

Thứ Năm , ngày 02 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: NGỌC LỬA Ô – LIM - PÍCH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đoán đúng tên môn thể thao, nói được một vài câu về môn thể thao đã đoán.

- Kể lại được chuyện Chạy đua trong rừng sau khi đọc và theo gợi ý.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện về nội dung tranh của câu chuyện.

**3. Phẩm chất.**

Phẩm chất chăm chỉ;Phẩm chất trách nhiệm: Không bao giờ chủ quan cho dù đó là việc nhỏ nhất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh câu chuyện, KHBD, bảng phụ,…

- HS: SGK, đọc trước bài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, CN | |  |
| * Kể tên một số môn thể thao mà em biết. * GT bài. | * HS kể. * HS nhắc lại tựa bài. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
|  | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đoán đúng tên môn thể thao, nói được một vài câu về môn thể thao đã đoán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm | |  |
| Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.  Tổ chức HS làm việc nhóm đôi Đoán tên môn thể thao qua động tác.  GV có thể gợi ý: Bạn trong tranh mặc trang phục gì? Các bạn thực hiện động tác gì?  - Các nhóm trình bày trước lớp.  - NX tuyên dương.  Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài.  Tổ chức HS làm bài cá nhân  NX tuyên dương. | * HS đọc yêu cầu bài * TL nhóm đôi nội dung bài tập   Đáp án: bóng đá, bóng rổ, võ thuật, chạy – điền kinh.   * HS đọc yêu cầu bài   VD: Môn bóng rổ giúp em phát triển chiều cao. NGười bắt bóng còn được gọi là thủ môn./… |  |
| **2. Hoạt động 2: Kể chuyện (18 phút)**  a. Mục tiêu: Kể lại được chuyện Chạy đua trong rừng sau khi đọc và theo gợi ý.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm. | |  |
| **\*Kể lại từng đoạn của câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - Yêu cầu HS quan sát tranh, nhớ lại tên bài đọc và kể lại từng đoạn câu chuyện theo nhóm 4  NX tuyên dương.  **\* Kể toàn bộ câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  **-** Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện theo nhóm đôi.  \_ Tổ chức HS kể trước lớp.  NX tuyên dương.  \***Tưởng tượng kể thêm phần kết cho câu chuyện**.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trao đổi nhóm 4 viết thêm phần kết cho câu chuyện.  - Kể trước lớp.  - NX tuyên dương. | * HS đọc yêu cầu bài. * HS kể chuyện theo nhóm. * Kể trước lớp * HS đọc yêu cầu bài. * HS kể toàn bộ câu chuyện * HS kể trước lớp. * HS đọc yêu cầu bài. * Làm việc theo nhóm:   Ngựa Con có vẻ ân hận, xin lỗi cha và hứa sẽ cẩn thận, chuẩn bị tốt cho mọi việc, ngựa cha nghiêm nghị, động viên, an ủi và nhắc con về bài học,…   * Kể trước lớp. |  |
|  | |  |
| **3.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân. | |  |
| - Cho HS nêu lại nội dung cần ghi nhớ sau tiết học.  - Nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ học tập của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị tiết sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**24 GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T47**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 6: ĐI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG HAI TAY**

**(tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Học di chuyển ngang, tung và bắt bóng hai tay. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển ngang, tung và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác di chuyển ngang, tung và bắt bóng hai tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Đứng, ngồi theo hiệu lệnh”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Di chuyển ngang, tung và bắt bóng hai tay.**  + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng  + Động tác:  B1: Đi chuyển sang ngang, hai tay tung bóng lên cao theo hướng di chuyển, mắt nhìn theo bóng.  B2: Khi bóng rơi xuống ngang ngực, dung hai tay bắt bóng.  + Kết thúc: về TTCB  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển ngang, tung và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chuyển bóng tiếp sức”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: GÓC VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Làm quen với biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông; đọc tên góc.

-Sử dụng ê-ke để kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

-Sử dụng ê-ke vẽ được góc vuông trong trường hợp đơn giản.

-Biết gấp tờ giấy để tạo hình góc vuông.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ; phương tiện học toán

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước ê-ke; mô hình đồng hồ; một tờ giấy; hình vẽ các góc theo nội dung bài học, Thực hành 3 và 4 (nếu cần)

- HS: Thước ê-ke; mô hình đồng hồ; một tờ giấy

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi | |  |
| -GV cho HS chơi trò chơi tạo góc vuông  -GV nhận xét | -HS chơi |  |
| **2. Hoạt động Thực hành: (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS biết dùng ê-ke để kiểm tra góc vuông và góc không vuông  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| **\*Bài 3:**    -GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm đôi: thực hiện rồi chia sẻ trong nhóm  **\*Bài 4:**    -GV hướng dẫn HS: Tìm hiểu mẫu:  + GV yêu cầu học sinh đọc tên hình: “Tứ giác ABCD”  + Yêu cầu học sinh **kể tên** các góc của tứ giác ABCD (ví dụ: tứ giác ABCD có góc đỉnh A, góc đỉnh B,…)  + Yêu cầu học sinh **dùng** ê-ke để **kiểm tra** các góc của tứ giác ABCD.  - Giáo viên yêu cầu cho học sinh **nhận biết** các việc cần làm.  1.Dùng ê-ke **kiểm tra** góc vuông.  2.**Thông báo** kết quả kiểm tra.  -GV yêu cầu học sinh **thực hiện** theo nhóm 4  -GV khuyến khích học sinh **thao tác** trên bảng lớp (mỗi nhóm/ hình)  Lưu ý: học sinh có thể dùng góc vuông bằng giấy (xếp ở bài 2) để thực hiện.  **\*Bài 5:** Dùng ê-ke vẽ 1 góc vuông  -GV yêu cầu HS vẽ vào vở  -GV nhận xét | - HS thực hành theo nhóm đôi: thực hiện rồi chia sẻ trong nhóm  -HS quan sát và lắng nghe  +Học sinh đọc tên hình: “Tứ giác ABCD”  +Học sinh **kể tên** các góc của tứ giác ABCD (ví dụ: tứ giác ABCD có góc đỉnh A, góc đỉnh B,…)  +Học sinh **dùng** ê-ke để **kiểm tra** các góc của tứ giác ABCD  -Học sinh **nhận biết** các việc cần làm.  -HS thực hiện nhóm 4  -HS trình bày trên bảng lớp  -HS vẽ vào vở  Góc vuông đỉnh I; cạnh IK, IH |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (8 phút)**  a. Mục tiêu: HS biết góc vuông và góc không vuông  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |  |
| **\*Bài 1:**  Chọn ý trả lời đúng.  Số góc vuông trong hình bên là:  A.   1                           B.  2  C.   3                           D.  4    -**Tìm hiểu** bài:  +Yêu cầu của bài là gì? (Chọn ý trả lời đúng)  +Tìm thế nào? (Dùng ê-ke kiểm tra góc vuông)  -GV yêu cầu HS **làm** bài theo nhóm đôi.  -Giáo viên lưu ý học sinh cách đặt thước.  -Khi sửa bài, GV yêu cầu một vài học sinh dùng ê-ke kiểm tra các góc ở hình vẽ trên bảng lớp | + Chọn ý trả lời đúng)  + Dùng ê-ke kiểm tra góc vuông  -HS **làm** bài theo nhóm đôi.  -HS lắng nghe  -Một vài học sinh dùng ê-ke kiểm tra các góc ở hình vẽ trên bảng lớp |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi | |  |
| **\* Trò chơi AI TINH MẮT THẾ!**  -Giáo viên cho học sinh quan sát các đồ vật xung quanh, thi đua kể tên các đồ vật có góc vuông  Ví dụ: mặt bàn, quyển sách,…  -Đội nào kể được nhiều hơn thì thắng cuộc  -GV nhận xét | -HS chơi trò chơi |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | |  |
| -GV nhận xét  -GV dặn dò | -HS lắng nghe và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tiết 2: Hoạt động theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện được việc làm để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Chủ động tham gia việc trang trí nhà cửa cùng người thân.

- Nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân và hững người em yêu quý.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình;

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình thể hiện lòng biết ơn đối với những người thân trong gia đình;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

- Giấy A4, A0, bút viết bảng; vòng quay; các bộ thẻ quy trình thực hiện một số việc nhà (nhặt rau, quét nhà, dọn phòng ngủ,…);

- Phiếu thảo luận; Phiếu đánh giá.

**2. Thiết bị dành cho học sinh:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

- Giấy trắng hoặc bìa màu, bút chì, thước kẻ, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| \* **HĐ 1**: **Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, mỗi HS viết lời nói, thái độ, việc làm để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân vào thẻ chữ.  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức “Ai nhanh hơn”  + GV cử ra một quản trò điều khiển trò chơi.  + Cách chơi: Khi quản trò hô “Bắt đầu”, lần lượt từng thành viên trong nhóm chạy lên gắn thẻ tên các công việc nhà vào phần bảng dành cho nhóm mình. Bạn đầu tiên gắn xong thẻ tên lên bảng quay về đập tay vào bạn tiếp theo mới được chạy lên gắn thẻ. Đội nào có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS trao đổi thêm sau khi chơi:  + Những lời nói, thái độ, việc làm nào được nhắc đến trong trò chơi?  + Kể thêm lời nói, thái độ, việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân.  - GV tổng kết các ý kiến và chuyển tiếp sang hoạt động sau.  \* **HĐ 2**: **Xác định những việc làm sẽ thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình**  **Mục tiêu:** HS nhận biết những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.  **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Thảo luận, trò chơi, vấn đáp,..  **Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để HS lập danh sách những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.  - GV phát cho mỗi một nhóm một Phiếu thảo luận, yêu cầu mỗi cá nhân suy nghĩ và viết những việc mình sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình vào phần “Ý kiến cá nhân” trên phiếu.  - Cả nhóm trao đổi, thống nhất và ghi những việc làm sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình vào phần “Ý kiến của cả nhóm”.  Diagram  Description automatically generated  - GV nhận xét – tổng kết, GD: Các em cần quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi người thân trong gia đình.  \* **HĐ 3**: **Tìm cách thực hiện mốt số việc làm sẽ thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình**  **Mục tiêu:** HS nhận biết những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.  **Phương pháp, hình thức tổ chức**: Thảo luận, trò chơi, vấn đáp,..  **Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em; yêu cầu các nhóm bốc thăm chọn một tình huống để thảo luận theo gợi ý:  **+** Các bạn thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng cách nào?  Diagram  Description automatically generated with low confidence  + Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.  - GV rút ra kết luận: Lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc được thể hiện qua những việc nhỏ mà chúng ta tự giác, chủ động làm hằng ngày. Chính điều đó tạo ra sự gắn kết, tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  - GV tổ chức cho HS trao đổi:  + Em sẽ nói gì để động viên người thân khi ốm đau?  + Em sẽ làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình?  + Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn với người thân trong gia đình?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn dò HS chuẩn bị nội dung chuyện kể về người phụ nữ em yêu quý trong gia đình theo gợi ý:  + Tên người phụ nữ em yêu quý.  + Kỉ niệm hoặc ấn tượng của em về người đó.  + Việc em đã làm thể hiện sự quý trọng người đó. | - HS làm việc theo nhóm.  - HS tham gia trò chơi.  + HS chia sẻ.  + Em nói lời cảm ơn với bố mẹ ; em ôm bố mẹ và xin lỗi vì những lúc chưa ngoan khiến bố mẹ buồn lòng,…  - HS làm việc theo nhóm:  + Phụ giúp công việc nhà: quét dọn nhà cửa, rửa bát, phơi quần áo,...  + Luôn hoàn thành những công việc được bố mẹ, người thân giao cho: trông em, cắm cơm, đi mua đồ,...  + Giữ trật tự, không làm ồn khi bố mẹ làm việc. Chủ động đấm lưng, xoa bóp cho ông bà, bố mẹ khi họ mệt mỏi.  + Luôn cố gắng học tập thật tốt để người thân vui lòng.  - HS thực hiện cá nhân.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm 4 – 6  + Tình huống 1: Tuấn đã thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với em khi em bị ốm. Bạn đo nhiệt độ cho em, gọi điện báo cho bố mẹ, để em nằm ở nơi kín gió, bỏ bớt quần áo, cho em uống nước và chườm khăn ấm.  + Tình huống 2: Phương đã thể hiện sự quan tâm dành cho bố bằng cách pha nước chanh và bỏ vào ngăn mát tủ lạnh để bố đi làm về uống cho đỡ mệt.  + Tình huống 3: Mai đã thể hiện sự quan tâm đến mẹ bằng cách chủ động nhặt rau để khi mẹ đi làm về sẽ đỡ mệt hơn.  - Các nhóm trình bày:  + Tình huống 1: em cũng sẽ hành động giống bạn Tuấn để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc em. Ngoài ra còn có thể pha nước cam, nước chanh cho em uống bù nước.  + Tình huống 2: em sẽ pha nước mát và làm một chút đồ ăn nhẹ mang ra cho bố để bố nghỉ ngơi, ăn uống lấy lại sức.  + Tình huống 3: em sẽ dọn dẹp nhà cửa, cắm cơm, nhặt rau và chuẩn bị một số món ăn trong khả năng của mình để giúp đỡ mẹ.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe.  + Chăm sóc, hỏi han khi người thân ốm đau.  + Rót nước mời ông uống, quạt cho bà mát, đọc báo cho ông nghe, tưới cây phụ ông,…  + Ngoan ngoãn, vâng lời ông bà, bố mẹ, học hành chăm chỉ để người thân vui lòng.  - HS lắng nghe. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ Sáu , ngày 03 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: NGỌC LỬA Ô – LIM - PÍCH (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được về một trận thi đấu hoặc luyện tập thể thao đã chứng kiến hoặc tham gia; viết một đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc luyện tập thể thao.

- Viết được thông điệp vận động người thân và bạn bè tham gia luyện tập thể thao.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự học và giải quyết được vấn đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện về một trận thể thao hoặc một buổi luyện tập thể thao.

**3. Phẩm chất.**

Phẩm chất chăm chỉ;Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức chăm chỉ tập luyện thể dục thể thao và vận động người thân, bạn bè, …thường xuyên tập thể thao để có sức khỏe tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh, video về các môn thể thao. KHBD.

- HS: SGK, đọc trước bài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm, CN | |  |
| * Em thường chơi những môn thể thao nào? Theo em chơi thể thao mang lại ích lợi gì? * GT bài. | * HS phát biểu ý kiến * HS nhắc lại tựa bài. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
|  | |  |
| **1. Hoạt động 1: Viết sáng tạo (18 phút)**  a. Mục tiêu: Nói được về một trận thi đấu hoặc luyện tập thể thao đã chứng kiến hoặc tham gia; viết một đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc luyện tập thể thao.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm | |  |
| Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài.  Yêu cầu HS TL nhóm đôi Nói về một trận thi đấu thể hoặc một buổi luyện tập thể thao em đã chứng kiến hoặc tham gia.  GV có thể gợi ý:  - Trận đấu (buổi luyện tập diến ra ở đâu)? Những ai tham gia? Em tham gia cùng với ai?  - Trận đấu (buổi luyện tập) diễn ra như thế nào? Có gì thú vị?  - Kết quả của trận đấu ( buổi luyện tập)?  Tổ chức các nhóm trình bày trước lớp. NX tuyên dương.  Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS xác định nhiệm vụ cần làm. Sau đó làm bài vào vở BT.   * Tổ chức HS đọc bài trước lớp. * NX tuyên dương. * T/C HS trưng bày bài ở góc sáng tạo. | * HS đọc yêu cầu bài * HS làm việc nhóm đôi.      * Các nhóm trình bày. * HS đọc yêu cầu bài * HS xác định yêu cầu bài và làm bài vào vở. |  |
| **2. Hoạt động 2: Vận dụng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Viết được thông điệp vận động người thân và bạn bè tham gia luyện tập thể thao.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm. | |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 viết và trang trí thông điệp vận động bạn bè, người thân tham gia tập thể thao.  - Chia sẻ thông điệp của em.  NX tuyên dương. | * HS đọc yêu cầu bài   - HS làm việc nhóm 4:  VD: Thể thao nâng cao thể lực. Thể dục để khỏe mạnh./… |  |
|  | |  |
| **3.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân. | |  |
| - Cho HS nêu lại nội dung cần làm sau bài học.  - Nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ học tập của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị tiết sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

..............................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**-** Mô hình hoá toán học, **giao tiếp toán học:** Vẽ được hình chữ nhật trên lưới ô vuông.

- **Tư duy và lập luận toán học:** Nhận biết một số tính chất vê' cạnh và góc của hình chữ nhật.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến hình chữ nhật.

- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Dùng thước thẳng vẽ được hình chữ nhật và dùng thước ê – ke để đo được góc vuông.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; giáo án điện tử**,** thước ê-ke, thước thẳng có chia vạch xăng-ti-mét, một số hình trong bộ thiết bị dạy toán, hình vẽ Luyện tập 1 (nếu cần).

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập, thước ê-ke, thước thẳng có chia vạch xăng-ti-mét, hình chữ nhật trong bộ đổ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi | |  |
| - GV gắn một số hình lên bảng yêu cầu HS chọn hình chữ nhật.  🡪 Giới thiệu bài, ghi tựa. | - HS chọn hình chữ nhật.  Tổ nào chọn được đúng hình chữ nhật và nhanh nhất thì thẳng cuộc. |  |
| **2. Hoạt động Khám phá – Thực hành (17 phút)**  a. Mục tiêu: Tính chất cơ bản về góc và cạnh của hình chữ nhật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Cá nhân, nhóm, lớp | |  |
| 1. Giới thiệu tính chất cơ bản về góc và cạnh của hình chữ nhật:  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | A |  |  |  |  |  | B | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | D |  |  |  |  |  | C |   - GV chỉ vào hình chữ nhật trên bảng lớp và yêu cẩu HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu về góc và cạnh của hình chữ nhật.  - GV chốt:  + Các góc đỉnh A, B, C, D là các góc vuông.  + Các cạnh AD và BC dài bằng nhau.  + Các cạnh AB và DC dài bằng nhau.  - GV dùng ê-ke kiểm tra góc, dùng thước đo các  cạnh (vừa thao tác vừa nói, kí hiệu các góc vuông, viết nội dung phần Cùng học)    **-** GV giới thiệu các thuật ngữ *chiều dài, chiều rộng:*  *+* Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài; độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.  **\* Vận dụng:**  + Em hiểu thế nào về một hình chữ nhật có chiều dài 3 m, chiều rộng 2 m?  **2. Thực hành**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề, xác định yêu cầu đề bài.    **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc đề, xác định yêu cầu đề bài.    **-** GV vấn đáp giúp HS nhận biết các bước hướng dẫn vẽ hình chữ nhật (trên lưới ô vuông).  - GV yêu cầu HS vẽ (cá nhân) rổi chia sẻ theo nhóm bốn. | - HS nhóm bốn quan sát hình chữ nhật ABCD trong SGK, thảo luận cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện và trình bày trước lớp việc tìm hiểu góc và cạnh theo các cách khác nhau.  + Các góc đỉnh A, B, C, D là các góc vuông.   * Góc   \_ Dùng ê-ke kiểm tra góc vuông.  \_ Các góc vẽ theo đường kẻ của giấy là các góc vuông (bài học trước đã thực hành).  + Các cạnh AD và BC dài bằng nhau.   * Cạnh   \_ Dùng thước để đo.  \_ Đếm số ô vuông.  - HS lắng nghe, quan sát.  + Độ dài hai cạnh dài đều là 3 m.  + Độ dài hai cạnh ngắn đều là 2 m.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu đề bài.  - HS nhóm đôi tìm hiểu bài, thảo luận, thực hiện.  - Một vài nhóm trình bày, giải thích, chẳng hạn:  + EGHK và MNPQ là các hình chữ nhật vì mỗi hình đều có:  4 góc vuông;  2 cạnh dài có độ dài bằng nhau,  2 cạnh ngắn có độ dài bằng nhau.  + UVST không là hình chữ nhật vì không có 4 góc vuông (hoặc Độ dài hai cạnh dài không bằng nhau).  + ABCD không là hình chữ nhật vì không có 4 góc vuông.  - HS đọc đề, xác định yêu cầu đề bài.  - HS vẽ (cá nhân) rổi chia sẻ theo nhóm bốn.  - Sửa bài, HS vẽ trên bảng lớp, cả lớp nhận xét. |  |
| **3. Hoạt động Luyện tập (8 phút)**  a. Mục tiêu: Luyện tập hình chữ nhật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Cá nhân, nhóm, lớp | |  |
| Bài 1:    - Yêu cầu HS nhóm bốn tìm hiểu bài, thảo luận, thực hiện.  - GV gợi ý để các em giải thích theo trình tự:  + Tìm số đo hai mép còn lại của khung cửa sổ.  + Khung cửa sổ hình chữ nhật:  Độ dài hai cạnh dài bằng nhau (150 cm);  Độ dài hai cạnh ngắn bằng nhau (120 cm)  🡪 Mép dưới dài 150 cm, mép bên phải dài 120 cm. | - HS nhóm bốn tìm hiểu bài, thảo luận, thực hiện.  - Một vài nhóm trình bày, khuyến khích các em giải thích: Mép dưới dài 150 cm, mép bên phải dài 120 cm. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi – Cá nhân, lớp | |  |
| Để biết chiều dài và chiều rộng khung cửa sổ hình chữ nhật của lớp mình, em sẽ đo thế nào?  Nếu có thời gian thì tổ chức đo.  Dặn dò: Chuẩn bị bài Hình vuông. | - Chỉ cần đo một cạnh dài và một cạnh ngắn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

### **CHỦ ĐỀ:** **CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

# BÀI 21: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, hình ảnh.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Trình bày sơ lược về cấu tạo và chức năng của máu. Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn. Kể được tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: các hình trong SGK bài 21.

**- HS:** SGK, VBT, giấy trắng, bút màu,….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những kiến thức đã học về các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn để dẫn dắt vào bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS giới thiệu về bức tranh hình người, trên đó có tim và các mạch máu.  - GV khuyến khích HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu**  **Mục tiêu:** HS chỉ và nói được tên của các mạch máu trên sơ đồ. Mô tả được đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm có 4 HS.  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ tuần hoàn máu trong SGK trang 92 hoặc hình phóng to để hoàn thành yêu cầu.  + Chỉ đường đi của máu trong sơ đồ.  + Nêu chức năng của tim và các mạch máu.  - GV mời 2 – 3 nhóm HS lên bảng để chỉ và nói tên các mạch máu trong cơ thể, mô tả đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu.  Từ đó GV hướng dẫn HS nêu chức năng của tim và các mạch máu.  - GV hướng dẫn HS đọc thêm thông tin mở rộng trong đám mây.  - GV đưa ra câu hỏi: Cơ quan tuần hoàn có vai trò gì?  - GV nhận xét.  - GV kết luận: Cơ quan tuần hoàn vận chuyển máu từ tim đến tất cả các bộ phận của cơ thể và từ các bộ phận của cơ thể trở về tim. Tim co bóp đẩy máu đi khắp cơ thể; động mạch đưa máu từ tim đến các cơ quan của cơ thể; tĩnh mạch đưa máu từ các cơ qaun của cơ thể trở về tim; mao mạch nối động mạch và tĩnh mạch.  **Hoạt động 2: Thực hành đếm nhịp mạch đập trong một phút.**  **Mục tiêu:** HS đếm được số mạch đập của bản thân trong một phút. Nêu được mối liên hệ đơn giản giữa nhịp mạch đập và nhịp tim.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 5a, 5b, đọc và làm theo hướng dẫn trong SGK trang 93 để đếm số mạch đập ở cổ tay và ở cổ tay trong một phút. GV hướng dẫn HS viết lại các con số đếm được vào giấy nháp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả mình đếm được với bạn cùng bàn và so sánh kết quả với nhau.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp và trả lời câu hỏi: Số nhịp mạch đập của mỗi bạn có giống nhau không? Trong một phút, nhịp đập ở mỗi người khoảng bao nhiêu?  - GV cùng HS nhận xét.  - GV kết luận: Số nhịp mạch đập của mỗi người là không giống nhau. Số nhịp mạch đập của trẻ em từ 6 đến 10 tuổi là 70 đến 110 nhịp/phút. Thông thường trong một phút, số nhịp mạch đập bằng số nhịp tim.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của tim đối với cơ thể**  **Mục tiêu:** HS biết được tầm quan trọng của tim đối với sự sống của cơ thể.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi trước lớp: Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu tim ngừng đập? Vì sao?  - GVsử dụng phương pháp động não giúp HS trả lời nhanh.  - GV cùng HS quan sát, nhận xét.  - GV kết luận: Tim giữ vai trò quan trọng đối với cơ thể. Nếu tim ngừng đập, máu ngừng lưu thông, các cơ quan ngừng hoạt động và con người sẽ chết.  - GV tổ chức để HS nêu bài học.  - GV nhận xét và dẫn dắt để HS rút ra từ khoá: “Cơ quan tuần hoàn – Tim – Mạch máu – Động mạch – Tĩnh mạch – Mao mạch”.  **Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - GV hướng dẫn HS về nhà vẽ lại sơ đồ vòng tuần hoàn và thể hiện đường đi của máu trên sơ đồ. | - Các bộ phận của cơ quan tuần hoàn: tim và các mạch máu. Trong máu máu bao gồm: động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.  - HS lắng nghe.    - HS nêu chức năng của tim và mạch máu:  + Tim: co bóp đẩy máu đi khắp cơ thể.  + Động mạch: đưa máu từ tim đến các cơ quan của cơ thể.  + Tĩnh mạch: đưa máu từ các cơ quan của cơ thể về tim.  + Mao mạch: nối động mạch và tĩnh mạch trong cơ thể.  - HS đọc thêm thông tin mở rộng trong đám mây.  - HS nêu chức năng của cơ quan tuần hoàn: vận chuyển máu chứa ô-xi và các chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể. Đồng thời chúng vận chuyển máu chưa khí các-bô-níc và chất thải từ các cơ quan trong cơ thể ra ngoài.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hướng dẫn SGK và viết lại các con số đếm được vào giấy nháp.    - HS chia sẻ kết quả mình đếm được với bạn cùng bàn và so sánh kết quả với nhau.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp: Số nhịp mạch đập của mỗi bạn không giống nhau. Trong một phút, nhịp đập ở mỗi người khoảng 80, 90,…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Nếu tim ngừng đập, cơ thể của chúng ta sẽ chết vì khi tim ngừng đập thì não cũng sẽ ngừng hoạt động dẫn đến mất tri giác, ngừng thở, mạch không đập nữa. Khi tim ngừng đập, hệ tuần hoàn ngưng hoạt động nên ô-xi cung cấp cho cơ thể sẽ không còn, não thiếu ô-xi nên mất ý thức và hô hấp bất thường.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu bài học.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Bảy, ngày 04 tháng 3 năm 2023**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T48**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 6: ĐI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG HAI TAY**

**(tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn di chuyển ngang, tung và bắt bóng hai tay. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác di chuyển ngang, tung và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Đứng, ngồi theo hiệu lệnh”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển ngang, tung và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chuyển bóng tiếp sức”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-3L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

**\**

***Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc***

**CHỦ ĐỀ 6: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 2. Bài hát “Ôi ba mẹ” lời 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá các âm thanh trong sinh hoạt hằng ngày.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu thương gia đình, biết giúp đỡ và nghe lời bố mẹ.

- Phẩm chất 2: Biết quan tâm, đồng cảm với những vất vả của bố mẹ qua nội dung nghe nhạc.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động Khám phá.

- Năng lực chung 2: Nhận biết và bày tỏ đươc tình cảm, cảm xúc củ bản thân khi nghe bài hát Ôi ba mẹ, Tía má em và âm thanh của xai-lô-phôn.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Thể hiện được âm thanh phát ra từ các hoạt động hàng ngày trong gia đình qua phần Khám phá.

- Năng lực âm nhạc 2: Nghe và vận động theo nhịp điệu của bài Ôi ba mẹ; thể hiện được cách hát luyến khi hát bài Ôi ba mẹ; hát được bài Ôi ba mẹ theo nhóm đối đáp, hát đúng giai điệu, nhịp điệu, rõ lời và thuộc lời.

- Năng lực âm nhạc 3: Nghe và gõ được thanh phách theo nhịp, nêu được cảm nhận sau khi nghe bài hát.

- Năng lực âm nhạc 4: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện đúng trường độ và các mẫu tiết tấu, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát “Ôi ba mẹ”.

- Năng lực âm nhạc 5: Nêu được tên và cảm nhận được âm thanh của nhạc cụ xai-lô-phôn.

- Năng lực âm nhạc 6: Thực hiện được mẫu 7 âm theo kí hiệu nột nhạc bàn tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh khám phá chủ đề, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát nối tiếp”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học. | Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| **2. Hoạt động 2. Ôn tập lời 1, dạy học hát lời 2 (18 phút):**  \* Mục tiêu: Nghe và vận động theo nhịp điệu của bài Ôi ba mẹ; thể hiện được cách hát luyến khi hát bài Ôi ba mẹ; hát được bài Ôi ba mẹ theo nhóm đối đáp, hát đúng giai điệu, nhịp điệu, rõ lời và thuộc lời.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho HS nghe bài hát “Ôi ba mẹ” lời 2 kết hợp vận động hay gõ đệm.  - Yêu cầu HS tìm hiểu tên tác giả, nêu tính chất bài hát, so sánh sự giống nhau và khác nhau của các câu hát.  - GV dạy bài hát theo lối móc xích, tuỳ năng lực thực tế của HS mà GV thực hiện các bước dạy hát phù hợp.  - GV cho HS hát với hình thức theo nhóm kết hợp với vận động cơ thể sáng tạo theo các hình ảnh có trong lời bài hát. | - Học sinh nghe bài hát “Ôi ba mẹ” và vận động.  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh quan sát, lắng nghe GV giới thiệu.  - Học sinh hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca. |  |
| **3. Hoạt động 3. Nhạc cụ (12 phút):**  \* Mục tiêu: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện đúng trường độ và các mẫu tiết tấu, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát “Ôi ba mẹ”.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên dùng tiết tấu trong bài dạy để tạo trò chơi đọc tiết tấu nhằm giúp HS nắm được tiết tấu.  Ví dụ: Tiết tấu ta-ta-ta-ta-li-ti-ta.  Lưng của ba giọt mồ hôi rơi,  vai của mẹ nặng oằn gánh xô.    - GV hướng dẫn HS đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta; nốt đơn: ti).  - GV làm mẫu trước các mẫu luyện tập sau đó hướng dẫn cho HS.  - GV tổ chức theo nhóm để HS thực hành gõ đệm cho bài hát Ôi ba mẹ. | - Học sinh quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi.  - Học sinh thực hiện hỏi-đáp. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tiết 3: Ngày đáng nhớ của gia đình

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.

- Chăm chỉ: Thực hiện được việc làm để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Chủ động tham gia việc trang trí nhà cửa cùng người thân.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình; Thực hiện trang trí nhà cửa cùng người thân vào những dịp đặc biệt.

- Thẩm mĩ: Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

**-** SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

- Lịch gia đình để HS quan sát; Phiếu thảo luận; Phiếu đánh giá.

**2. Thiết bị dành cho học sinh:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

- Bút chì, bút viết,… ảnh/ tranh vẽ; thông tin về những ngày kỉ niệm của gia đình, câu hỏi giao lưu với những người phụ nữ tiêu biểu của địa phương,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| \* **Mục tiêu**: Học sinh mạnh dạn, tự tin tham gia biểu diễn tiết mục văn nghệ theo đăng kí.  \* **Phương pháp, hình thức tổ chức**:thực hành biểu diễn, ...  \* **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu cho HS Phiếu thông tin về những ngày đáng nhớ của gia đình và hướng dẫn HS cách tìm hiểu thông tin. GV lưu ý HS cách giao tiếp với người thân khi tìm hiểu thông tin.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, kể chuyện về người phụ nữ trong gia đình mà em yêu quý.  - Cho HS chơi chuyền bóng và kể chuyện về người phụ nữ mà em yêu quý.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình khi lắng nghe các câu chuyện và những việc mình sẽ làm để thể hiện tình cảm với những người phụ nữ mình yêu quý nhân ngày 8 – 3.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động, dặn dò HS thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm với người phụ nữ em yêu quý và hoàn thành Phiếu thông tin về ngày kỉ niệm đặc biệt của gia đình để chuẩn bị cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới. | - HS về tìm hiểu Phiếu thông tin về những ngày đáng nhớ của gia đình (Sinh nhật bố, mẹ, em, chị; Ngày kỉ niệm ngày cưới bố mẹ; ngày Quốc tế Phụ nữ).  - HS làm nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  + Người phụ nữ em yêu quý và kính trọng nhất trong gia đình là bà nội của em. Bà năm nay đã ngoài 80 tuổi rồi. Tóc bà bạc phơ, lưng bà còng nhưng đổi lại đôi mắt bà vẫn rất tinh tường, trí óc minh mẫn. Kỉ niệm em nhớ nhất về bà là vào bữa tiệc mừng bà thọ 80 tuổi. Cả nhà đã họp bàn rất nhiều thứ, chọn nhà hàng rất lâu, cũng mời khá nhiều người nhưng bà chỉ ngồi một lúc rồi bảo mẹ em chở về sớm vì mệt. Ai cũng thắc mắc vì không biết tại sao bà chẳng ăn gì. Về nhà, mọi người đi tìm thì thấy bà đang ngồi dưới bếp ăn cơm với đĩa thịt kho và bát canh mùng tơi mà mẹ em nấu. Hoá ra bà vẫn thích những thứ đơn giản, bình dị nhưng do chính tay con cháu mình làm hơn là những nhà hàng xa hoa, đắt đỏ. Em rất yêu và quý trọng bà. Vì thế mỗi khi thời tiết làm bà đau lưng, mỏi gối, em thường giúp bà xoa bóp, mát xa hoặc pha trà gừng cho bà mỗi sáng để làm ấm cơ thể. Cũng có lúc em sẽ ngủ với bà, thủ thỉ cho bà nghe những chuyện ở lớp, ở trường, chọc cho bà cười - nụ cười móm mém nhưng rất hiền từ, ấm áp.  + Mẹ là người em rất yêu thương. Năm nay, mẹ ba mươi lăm tuổi. Mái tóc dài luôn được buộc gọn gàng. Khuôn mặt trái xoan với làn da trắng hồng. Công việc của mẹ khá bận rộn. Bởi mẹ là một bác sĩ nên thường phải ở lại bệnh viện. Nhưng khi có thời gian rảnh, mẹ thường đưa em đi chơi. Thỉnh thoảng, em cũng chia sẻ với mẹ nhiều chuyện. Mẹ luôn đưa ra những lời khuyên cho em. Em cảm thấy rất hạnh phúc vì luôn có mẹ ở bên.  - HS chia sẻ.  + Cả gia đình sẽ tổ chức một bữa ăn, em sẽ làm thiệp, làm bông hoa hồng tặng bà và mẹ vào ngày 8-3.  - HS lắng nghe. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  CHỮ_KÍ-removebg-preview  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |